

XU HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH TIẾP DIỄN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.305-1.315 điểm.

BÁN

Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như Vingroup, ngân hàng,...

THEO DÕI

VCI

↑ 0.16%

D40.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall bán tháo mạnh vào ngày thứ Sáu (28/03), chịu áp lực từ triển vọng ảm đạm hơn về lạm phát.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index có phiên điều chỉnh thứ 3 liên tiếp và đóng cửa nằm dưới đường MA20 ngày. Thanh khoản tiếp tục thu hẹp thể hiện trạng thái thận trọng của cả cung – cầu. Động lượng ngắn hạn ghi nhận tín hiệu suy yếu. Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index có thể cần thêm thời gian tái cân bằng quanh vùng 1.310 – 1.330 điểm. Vẫn cần theo dõi thêm tín hiệu độ rộng và thanh khoản, đặc biệt là phản ứng của dòng tiền tại khu vực trên để nhận định hướng đi tiếp theo của chỉ số. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư cân nhắc chốt lời đối với những mã đã đạt mục tiêu ngắn hạn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.583,90	-1,69	-2,26
S&P 500	5.580,94	-1,97	-5,11
Nasdaq	17.322,99	-2,70	-10,29
VIX	21,65	15,84	24,78
DAX	22.461,52	-0,96	12,82
FTSE 100	8.658,85	-0,08	5,94
CAC40	7.916,08	-0,93	7,25
Hang Seng	23.426,60	-0,65	16,78

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	51,99	BUY
MACD (12,26)	8,46	BUY
ADX (14)	23,88	BUY
SMA5	1.325,92	SELL
SMA20	1.324,36	SELL
SMA50	1.291,49	BUY
SMA100	1.271,48	BUY
SMA200	1.268,54	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** bị bán tháo mạnh vào ngày thứ Sáu (28/03), chịu áp lực từ sự bất ổn gia tăng về chính sách thương mại của Mỹ cũng như triển vọng ảm đạm hơn về lạm phát. Chỉ số Dow Jones giảm 715.80 điểm (tương đương 1.69%) xuống 41,583.90 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 1.97% còn 5,580.94 điểm, ghi nhận tuần giảm thứ 5 trong 6 tuần qua. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 2.7% xuống 17,322.99 điểm.
- **Ngày 26/3**, Kho bạc Nhà nước đã thông báo nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại với khối lượng dự kiến là tối đa 130 triệu USD, loại hình giao dịch là giao dịch giao ngay; ngày giao dịch là 27/3/2025, ngày thanh toán dự kiến là 31/3/2025. Đây là đợt chào thứ 6 kể từ đầu năm 2025 đến nay. KBNN đã có 6 đợt chào mua ngoại tệ kể từ đầu năm đến nay với tổng quy mô đạt 1.230 tỷ USD.
- **SSI:** SSI đưa ra kịch bản chỉ số VN-Index sẽ dao động trong khoảng 1.450 – 1.500 điểm với thanh khoản thị trường bình quân khoảng 19.500 tỷ đồng/ phiên. Công ty đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 9.695 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất 4.252 tỷ đồng, tăng lần lượt 15% và 20% so với kết quả đạt được trong năm 2024.
- **BSI:** CTCP Chứng khoán BIDV có kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025 vào sáng ngày 18/04/2025 tại TP. Hà Nội, dự kiến thông qua kế hoạch lãi trước thuế 560 tỷ đồng, bên cạnh việc tăng vốn lên gần 2.500 tỷ đồng thông qua trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu.
- **CII:** Theo tài liệu ĐHCĐ thường niên, CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đề ra mục tiêu lãi ròng năm 2025 đạt 335 tỷ đồng. Tuy nhiên, CII cho biết kế hoạch lợi nhuận này chưa thể phản ánh toàn bộ lợi nhuận của Công ty.
- **SJS:** Ngày 28/3/2025, SJ Group tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, thông qua nhiều nội dung quan trọng. Về kế hoạch đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và mở rộng đầu tư, năm 2025, Đại hội đề ra các chỉ tiêu gồm: Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 2.479 tỷ đồng; Tổng doanh thu đạt 1.211 tỷ đồng, tương đương hơn 1,8 lần doanh thu năm 2024; Tổng lợi nhuận đạt 753 tỷ đồng, gấp hơn 2,1 lần lợi nhuận năm 2024.
- **DIG:** Năm nay, DIC Corp đặt mục tiêu doanh thu và thu nhập khác hợp nhất là 3.500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 718 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 143% và 354% so với kết quả năm trước. Nếu đạt được chỉ tiêu đề ra, doanh nghiệp bất động sản này sẽ có lợi nhuận cao nhất trong vòng 4 năm qua.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.088,39	0,11	17,68
Dầu WTI	69,16	-0,29	-3,57
Dầu Brent	73,45	-0,24	-1,59
Than	103,50	1,47	-17,37
Đồng	9.794,50	-0,53	11,71
Quặng sắt	103,47	-0,12	-1,30
Thép	459,50	-0,54	-3,42

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,838	-0,20	-4,29
USD/JPY	149,17	0,45	5,38
USD/CNY	7,2622	0,00	0,51
EUR/USD	1,0843	0,14	4,72
GBP/USD	1,2965	0,19	3,59

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	465,24	27.150	-1,27
FPT	367,33	124.000	-1,74
MWG	430,90	59.800	-0,99
TCB	340,47	27.550	-0,72
STB	248,16	38.250	0,00

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	541.447,75	64.800	-1,07
BID	274.535,25	39.100	0,00
CTG	222.049,16	41.350	-0,60
FPT	182.412,58	124.000	-1,74
TCB	194.636,67	27.550	-0,72

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			-1,26%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			2,40%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			1,32%
4	TCB	Nắm giữ	26,6-27,3	19/3/2025	27,3	29,5	25,6			0,92%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chi số VNI: 1150-1165.

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đuối 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	19-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%

Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Cắt lỗ ĐCA vđ 61-62)	
	Đuối 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	26.5-26	~13%-34%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lũy kế)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room